

Số: /BC-BCĐ

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Quá trình triển khai, duy trì kết quả thực hiện
Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2021

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2021, tính đến thời điểm tháng 10/2021 như sau:

Phần thứ nhất
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm học 2021-2022 toàn huyện có 17 trường, trong đó có 14 trường công lập, 3 trường tư thục, 51 cơ sở nhóm/lớp độc lập, với 69 điểm trường. Có 254 nhóm/lớp (tăng 07 nhóm/lớp so với năm học 2020-2021), trong đó:

+ Nhà trẻ: 69 nhóm;

+ Mẫu giáo: 185 lớp. Riêng lớp MG 5 tuổi là 136 lớp, trong đó có 40 lớp đúng độ tuổi và 96 lớp ghép 2,3 độ tuổi.

- Tổng số trẻ ra lớp: 6112 trong đó trẻ học tại huyện 5874 trẻ, trẻ đi học ngoài huyện 238 trẻ (có 03 trẻ 05 tuổi khuyết tật học hòa nhập), cụ thể:

Nội dung	DS phải huy động	Ra lớp	Tỷ lệ	Ghi chú
0-2 tuổi	4840	545	11,3	Giảm 4% so năm 2020
3 tuổi	2755	887	32,2	Giảm 2,1 % so năm 2020
4 tuổi	2766	1859	67,2	Giảm 6,4 % so năm 2020
5 tuổi	2821	2821	100	Duy trì tỷ lệ
Tổng cộng	13.182	6.112	46,4	Giảm 3,2 % so năm 2020

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

+ Tổng số: 686 người; trong đó:

- ✓ CBQL: 41 người;
- ✓ Giáo viên: 464 người;
- ✓ Nhân viên: 181 người;
- ✓ Số giáo viên biên chế: 239 người;
- ✓ Số giáo viên hợp đồng: 225 người;

+ Số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 241 người; trong đó, biên chế: 154 người.

+ Có 241 giáo viên dạy lớp 5 tuổi/136 lớp đạt tỷ lệ 1,77 GV/lớp. Có 241/241 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100% (theo Luật Giáo dục 2005), trong đó có 170/241 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (CĐ, ĐH), tỷ lệ 70,5%.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

+ Tổng số phòng học 256 phòng; trong đó:

- ✓ Kiên cố: 88 phòng
- ✓ Bán kiên cố: 168 phòng;
- ✓ Phòng tạm: 0 phòng

+ Phòng học cho trẻ 5 tuổi: 136 phòng; trong đó:

- ✓ Kiên cố: 35 phòng
- ✓ Bán kiên cố: 101 phòng
- ✓ Phòng tạm: 0 phòng

+ Thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho lớp mẫu giáo 5 tuổi 136 bộ

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở GDĐT Bình Định, sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo sâu sát, kịp thời việc duy trì, triển khai thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn. 100% số trường mầm non trên địa bàn huyện có đủ phòng học và thiết bị cho các lớp mầm non 5 tuổi.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình có trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn trở lên (theo Luật Giáo dục 2005).

- Các trường trên địa bàn huyện đã có nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả trong việc huy động 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp. Trẻ 5 tuổi trong diện được hưởng chế độ chính

sách trên địa bàn huyện được hỗ trợ chi phí học tập và lập đầy đủ thủ tục đề nghị hỗ trợ ăn trưa theo quy định.

2. Khó khăn

- Địa bàn huyện Tuy Phước trải rộng, một số vùng cách trở như Cồn Chim (Phước Sơn), Huỳnh Giản (Phước Hoà), vùng trũng (Phước Thắng)... học sinh đi lại khó khăn (nhất là mùa lũ lụt).

- Nhân dân đa số sống bằng nghề nông, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản và số còn lại làm nghề thủ công, buôn bán nhỏ, trồng rừng hoặc đi làm thuê các nơi khác... Đời sống so với trước đây tuy được cải thiện khá hơn, hộ dân diện nghèo ngày một giảm, tuy nhiên một bộ phận Nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn chỉ tập trung lo kinh tế, xoay xở cho cuộc sống hằng ngày.

- Dân số trẻ 0-5 tuổi không ổn định nên việc điều tra cập nhật hồ sơ gặp nhiều khó khăn, hầu hết các trường mầm non có nhiều điểm trường và phân tán nên các lớp mẫu giáo phải học ghép nhiều độ tuổi.

- Điều kiện cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng so với yêu cầu vẫn chưa đảm bảo; đa số các trường còn thiếu đồ chơi ngoài trời (chủ yếu tập trung ở điểm chính). Tuy các xã đã đủ phòng học cho trẻ em 5 tuổi nhưng vẫn còn một số phòng học chỉ đạt yêu cầu tối thiểu.

- Một số giáo viên lớn tuổi, trình độ và năng lực còn nhiều bất cập so với yêu cầu đổi mới về phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế, một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ, mặt khác đời sống của một số giáo viên còn nhiều khó khăn nhất là chế độ tiền lương cho giáo viên giảng dạy ở cơ sở mầm non tư thục nên giáo viên chưa thật sự an tâm công tác.

- Chưa có kinh phí và hướng dẫn chi cho công tác điều tra, lập hồ sơ phổ cập nên việc triển khai công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi còn gặp khó khăn.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế; hầu hết cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi chủ yếu do kinh phí nhà nước đầu tư.

- Biên chế giáo viên giao chưa đủ nên tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp (đối với lớp bán trú 2,0 GV/lớp, lớp không bán trú 1,0 GV/lớp).

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài làm ảnh hưởng một phần chất lượng và công tác dạy - học.

Phần thứ hai

QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PCGDMNCTENT

1. Công tác chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền:

Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục đã tham mưu Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tạo mọi điều kiện để thực hiện tốt Kế hoạch PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn huyện, chỉ đạo 13/13 xã, thị trấn kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC; xây dựng kế hoạch thực hiện ở địa phương.

Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên để phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp, các ngành, hội, đoàn thể tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, giải quyết chế độ chính sách cho giáo viên và hỗ trợ cho trẻ em đi học... đảm bảo đủ điều kiện và đáp ứng các tiêu chuẩn phổ cập.

Các ngành, các cấp từ huyện đến các xã, thị trấn đã chỉ đạo kịp thời công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều biện pháp đến từng địa bàn thôn, xóm để nhân dân biết được tầm quan trọng và tích cực tham gia vào công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi như: Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, hỗ trợ tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có thể ra lớp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy các lớp 5 tuổi, tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non.

Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi từ Trung ương đến địa phương và đã chỉ đạo triển khai kịp thời đến các xã, thị trấn.

Ban chỉ đạo huyện xây dựng các văn bản hướng dẫn Ban chỉ đạo các xã, thị trấn. Phòng GDĐT đã tổ chức tập huấn cho các trường mầm non về công tác điều tra, cập nhật số liệu vào phần mềm, lập hồ sơ và tích cực tham mưu với các cấp đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy và học.

- Kiểm tra, giám sát:

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi; kịp thời báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xem xét để có kế hoạch chỉ đạo kịp thời.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn huyện.

Triển khai và ban hành văn bản:

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Công văn số 1857/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2021 của Sở GDĐT Bình Định về việc kiểm tra kỹ thuật hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021;

- Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Công văn 511/BCĐ PCGD, XMC ngày 15/9/2021 của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện về việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021.

2. Xây dựng mạng lưới trường lớp, huy động trẻ đến trường, thực hiện các chính sách đối với trẻ em

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp

Chỉ đạo thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, huy động các nguồn lực, thực hiện đồng bộ về cơ sở vật chất để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi có chất lượng.

Năm học 2021-2022 toàn huyện có 17 trường (bao gồm 14 trường công lập, 03 trường tư thục); 51 nhóm, lớp độc lập tư thục; có 69 điểm trường, có 256 phòng học và 254 nhóm/lớp. Trong đó nhà trẻ: 69 nhóm, mẫu giáo: 185 lớp. Tăng 07 nhóm/lớp so với năm học 2020-2021; có 136 lớp có học sinh 5 tuổi, (trong đó có 40 lớp đúng độ tuổi và 96 lớp ghép 2,3 độ tuổi).

- Bảng tóm tắt thực trạng tỷ lệ phòng/nhóm, lớp

Nội dung	Năm học		Tăng, giảm so với năm trước
	2020-2021	2021-2022	
Số phòng/nhóm trẻ	50/251	69/254	+ 19
Số phòng/lớp MG	201/251	185/254	+ 16
Số phòng/lớp mẫu giáo 5 tuổi	134/134	136/136	+ 2
Số phòng xây mới	0	0	0
Số phòng cải tạo, sửa chữa	0	4	+ 4

- Giải pháp huy động trẻ đến trường:

Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, chống mù chữ của huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền để các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành đoàn thể, nhân dân đặc biệt là cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh trong ngành hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phổ cập; phối hợp Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã thường xuyên phát thanh, đưa tin về công tác phổ cập nhằm giúp người dân, đặc biệt là những gia đình có con em trong độ tuổi mẫu giáo, nhận thức được tầm quan trọng của công tác phổ cập; thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”; huy động tối đa trẻ trong độ tuổi phổ cập ra lớp. Thông qua các hoạt động mang tính tập thể cho trẻ, các trường mầm non đã từng bước thu hút trẻ đến lớp và tạo sự chú ý của phụ huynh đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ của các trường mầm non nên nhiều năm qua huyện duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp học 2 buổi/ngày. Công tác huy động trẻ mầm non đến trường: 13220/13248 tỷ lệ 99,8% trong đó:

+ Nhà trẻ: 545/4844, tỉ lệ 11,3%, so cùng kỳ năm học trước giảm 4 %.

+ Mẫu giáo: 5604/8404, tỷ lệ 66,7 %, tăng 3,3% với cùng kỳ năm học trước.
Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp 2821/2876 trẻ, tỉ lệ 100% .

- Bảng tóm tắt số liệu trẻ:

Nội dung	Năm học		Tăng, giảm so với năm trước
	2020-2021	2021-2022	
- Số trẻ NT ra lớp/Dân số độ tuổi	752/4919	545/4844	- 207
- Tỷ lệ huy động trẻ NT ra lớp	15,3	11,3	- 4
- Số trẻ MG ra lớp/Dân số độ tuổi	5793/8280	5567/8404	- 226
- Tỷ lệ huy động trẻ MG ra lớp	70	66,2	- 3,8
- Số trẻ MG 5t ra lớp/Dân số độ tuổi	2718/2718	2821/2876	+ 103
- Tỷ lệ huy động trẻ MG 5 tuổi ra lớp	100	100	0
- Tỷ lệ trẻ MG 5 tuổi hoàn thành CT GDMN	100	x	

3. Phát triển đội ngũ CBQL, GVMN

- Số lượng đội ngũ CBQL:

+ Tổng số Hiệu trưởng: 17 người; Tổng số Phó Hiệu trưởng: 24 người;

+ Trình độ chuyên môn: Trên chuẩn đào tạo: 41 người, tỷ lệ: 100%.

- Chất lượng: Đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được quan tâm đúng mức, đảm bảo chất lượng. Cụ thể:

+ Tổng số giáo viên: 464; giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 241/136 nhóm/lớp;

+ Trình độ đào tạo đạt chuẩn 464/464, tỷ lệ: 100%, trong đó giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ đào tạo trên chuẩn: 170/241, tỷ lệ: 70,5%;

- Thực hiện chế độ, chính sách: Đối với giáo viên trong biên chế đều được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước, đối với giáo viên hợp đồng (giáo viên dạy tư thực) được trả lương theo bảng cấp, được đóng BHXH, BHYT theo quy định.

- Bảng tóm tắt phát triển số lượng giáo viên

Nội dung	Năm học		Tăng, giảm so với năm trước
	2020-2021	2021-2022	

Tổng số GV, trong đó	440	464	+24
Tổng số GV dạy lớp MG 5 tuổi, trong đó	227	241	+14
- Đạt chuẩn	53	71	+18
- Trên chuẩn	174	170	- 4

4. Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị

- Kinh phí đầu tư cả giai đoạn: 151270.655 triệu đồng, (riêng năm 2021: 32591.42 triệu đồng). Hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

+ Ngân sách thường xuyên: 144677.755 triệu đồng

+ Ngân sách đầu tư: 3186 triệu đồng

+ Ngân sách từ nguồn Chương trình mục tiêu, dự án: 0đ

- Trang thiết bị:

+ Chi đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng: 7104 triệu đồng

+ Mua thiết bị tối thiểu và thiết bị nội thất dùng chung: 4891.098 triệu đồng

5. Công tác xã hội hóa, huy động sự góp sức của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tăng cường nguồn lực cho giáo dục mầm non

Được sự quan tâm của các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể, các bậc phụ huynh bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp, đóng góp ngày công để xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

6. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Các trường mầm non phối hợp với Trạm y tế trong việc tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi, đặt biệt là tổ chức vệ sinh, sát khuẩn sàn nhà, bàn ghế, ĐDĐC, thực hiện giãn cách ... trong từng cơ sở GDMN để phòng, chống dịch Covid-19.

Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư 28/2016. Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức cho các bậc cha mẹ, cộng đồng hiểu và biết cách sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi trong việc theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp phối hợp tác động kịp thời giữa gia đình và nhà trường, giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

Sắp xếp biên chế các lớp, ưu tiên trẻ 5 tuổi được học riêng một phòng học để đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho 100% trẻ 5 tuổi.

II. KẾT QUẢ DUY TRÌ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GDMNCTENT

1. Tiêu chuẩn PCGDMNTNT

1.1. Đối với cá nhân

- Năm học 2020-2021 có 2888/2888 trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tỷ lệ 100%.

1.2. Đối với các xã, thị trấn

- Có 13/13 xã, thị trấn huy động trẻ 5 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Năm học 2020-2021 có 13/13 xã, thị trấn trẻ 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: Đạt

2. Điều kiện PCGDMNTNT

2.1. Về giáo viên

a) Có 241/241 giáo viên được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định, tỷ lệ 100%.

b) Có 241 giáo viên/136 lớp mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ 1,77 giáo viên/lớp, chưa đủ định mức giáo viên/lớp theo Thông số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Thông tư liên tịch Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ.

c) Có 241/241 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo (theo Luật Giáo dục năm 2005), tỷ lệ 100%, trong đó vượt chuẩn 170/241, tỷ lệ 70,5%.

d) Cuối năm học 2020-2021 có 227/227 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tỷ lệ 100%, trong đó đạt chuẩn nghề nghiệp 227/227, tỷ lệ 100%.

đ) 13/13 xã, thị trấn có quyết định phân công người theo dõi PCGD, XMC.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị

a) Có 13/13 xã, thị trấn có trường mầm non.

b) Cơ sở giáo dục mầm non có:

- Có 136/136 phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi, đạt tỷ lệ 1 phòng/1 lớp, trong đó có 35/136 phòng kiên cố, tỷ lệ 25,7 %; có 101/136 phòng bán kiên cố, tỷ lệ 74,3 %.

+ Phòng học đảm bảo diện tích 1,5m²/trẻ, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Có 136/136 lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu, tỷ lệ 100%.

- Có 13/13 xã, thị trấn có sân chơi và đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng; có đủ nguồn nước sạch, công trình vệ sinh cho trẻ sử dụng, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh.

Đánh giá: Đạt

Kết quả chung: Có 13/13 xã thị trấn đạt chuẩn PCGDMNCTENT, huyện duy trì kết quả đạt chuẩn PCGDMNCTENT năm 2021.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, bài học kinh nghiệm

+ Được sự quan tâm của lãnh đạo huyện, sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban ngành, sự đồng thuận của chính quyền các cấp và của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện PCGDMNCTENT;

+ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ cao; trẻ 5 tuổi trong diện chính sách được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định;

+ Cơ sở vật chất phòng học, công trình vệ sinh, trang thiết bị đảm bảo đạt mức tối thiểu theo quy định.

2. Tồn tại và nguyên nhân

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 2 tuổi và trẻ 3 tuổi ra lớp thấp do chưa đủ phòng học;

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ nội vụ.

- Công tác quy hoạch theo hướng tập trung ở một vài trường còn gặp khó khăn do địa phương quy hoạch đất chưa kịp thời;

- Trong quá trình thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi được sự quan tâm của Lãnh đạo tỉnh, huyện, sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban ngành, sự đồng thuận của chính quyền các cấp và của nhân dân.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học còn rất hạn chế; việc huy động xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn do mức thu nhập của nhân dân còn thấp.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác tuyên truyền có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục; nhằm giúp cho hệ thống chính trị, chính quyền, người dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục;

- Ngành giáo dục giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, chủ động phối hợp các lực lượng, tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục; cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phải nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong việc tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM 5 TUỔI, NĂM 2022

I. MỤC TIÊU

Đảm bảo 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở các xã, thị trấn đều được đến lớp để được chăm sóc, giáo dục nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, tình cảm thẩm mỹ, trí tuệ.

II. CHỈ TIÊU

Duy trì các tiêu chuẩn, điều kiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đã đạt và phấn đấu năm 2022 toàn huyện có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Duy trì 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường và học 2 buổi/ngày.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMNCTENT.

Đảm bảo đủ định mức giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi/lớp theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ về việc Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo Thông 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học..

Chỉ đạo các trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

2. Giải pháp

- Tích cực tham mưu các cấp bổ sung đủ định mức giáo/lớp theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ về việc Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Tăng cường công tác tham mưu, tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, xã hội hóa công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng phòng lớp học mẫu giáo 5 tuổi và tranh thủ mọi nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng học xuống cấp, đầu tư các công trình vệ sinh, nguồn nước ở các điểm trường trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục mua sắm bổ sung để đảm bảo tối thiểu thiết bị dạy học cho các lớp 5 tuổi.

- Tham mưu các cấp để bố trí kinh phí thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra các hoạt động giáo dục mầm non nói chung, mẫu giáo 5 tuổi nói riêng và công tác tự kiểm tra giáo viên của các đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, quản lý tiến độ phổ cập.

- Đưa chỉ tiêu PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã, thôn vào tiêu chí thi đua của thôn, xã, nhà trường để xét thi đua hằng năm.

- Duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, đặc biệt đồ dùng để bổ sung những danh mục còn thiếu hoặc hư hỏng của bộ thiết bị dành riêng cho trẻ 5 tuổi.

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu triển khai chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ, thực hiện mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, nhằm giảm tối đa tỷ lệ suy dinh dưỡng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ nâng cao khẩu phần ăn hàng ngày cho trẻ, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng tiếng Việt cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục huy động các nhà hảo tâm, cha mẹ trẻ hỗ trợ ngày ngày, hiện vật và kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sửa chữa công trình vệ sinh, làm lối đi nội, mái hiên che nắng..., góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đối với tỉnh

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí và hướng dẫn cụ thể định mức kinh phí chi cho công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (công tác điều tra, tổng hợp, lập hồ sơ, văn phòng phẩm...).

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và mua cấp các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Bổ sung đủ định mức giáo viên/lớp theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ về việc Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

2. Đối với các xã, thị trấn

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã, thị trấn. Hàng năm, có kế hoạch kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục.

- Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, tăng cường cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi cho lớp mẫu giáo 5 tuổi, tăng tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học bán trú tại các cơ sở giáo dục mầm non, bố trí lớp mẫu giáo 5 tuổi học riêng phòng để trẻ được giáo dục theo chương trình GDMN.

Trên đây là kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2022; Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện Tuy Phước báo cáo để các cấp theo dõi, chỉ đạo trong thời gian đến./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCGD, XMC tỉnh (b/c);
- TT. HU, TT. HĐND huyện (b/c);
- Ban TG Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: BCĐ.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân